

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-PT  
Ngày 20/12/2021  
V/v tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hà

Ông Phạm Văn Phần.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:*** Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2021/TLPT-HNGĐ ngày 12/11/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 125/2021/HNGĐ-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2021/QĐ-PT, ngày 29/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Kha Thị B, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Tân Ngọc, xã NL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Ngân Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản Tân Ngọc, xã NL huyện TC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có tại hồ sơ, thì vụ án có nội dung như sau: Chị Kha Thị B và anh Ngân Văn T kết hôn với nhau vào ngày 11/4/2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ anh T và nhà riêng ở bản Tân Ngọc, xã NL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2020, chị B đưa con về sống với bố mẹ đẻ của chị B. Chị B làm đơn xin ly hôn. Anh T

đồng ý ly hôn với chị B. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngân Thị TN, sinh ngày 04/5/2013, khi ly hôn, hai vợ chồng đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 125/2021/HNGĐ-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kha Thị B được ly hôn anh Ngân Văn T. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngân Thị TN, sinh ngày 04/5/2013 cho chị Kha Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nhi trưởng thành 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ngân Văn T. Ngoài ra bản án còn tuyên quyền đi lại thăm nom con chung, xử lý tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Ngân Văn T kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung. Lý do, từ nhỏ cháu Nhi được ông bà nội nuôi dưỡng, đến năm 2020, chị B mới đưa cháu về bên ngoại, anh rất thương yêu con và mong muốn được trực tiếp nuôi con. Mặt khác do chị B chỗ ở và việc làm không ổn định, không có điều kiện chăm sóc và nuôi con bằng anh. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Về phía chị Kha Thị B, trong quá trình xét xử phúc thẩm có cung cấp thêm cho Tòa án tài liệu về việc nhận chuyển nhượng đất ở và quầy hàng tạp hóa của bố mẹ chị B cho chị B từ ngày 10/10/2021, xác nhận của chính quyền địa phương về cuộc sống của chị hiện tại đã ổn định. Chị đề nghị giữ nguyên nội dung quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Ngân Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý

kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, xét kháng cáo của bị đơn là anh Ngân Văn T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo của anh Ngân Văn T.

[1.1] Về con chung:

Vợ chồng chị Kha Thị B và anh Ngân Văn T có một con chung là cháu Ngân Thị TN, sinh ngày 04/5/2013. Do đời sống vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, đỉnh điểm mâu thuẫn là tháng 7/2020, nên chị B đã đưa cháu Nhi về sống cùng với bố mẹ đẻ. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện hoàn cảnh, yêu cầu của các đương sự, nhận định và quyết định giao cháu Nhi cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nội dung anh Ngân Văn T kháng cáo mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cái của chị B, anh T là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm làm cha, làm mẹ đối với con cái, mặc dù quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng đã chấm dứt. Tuy nhiên xét, cháu Nhi tuổi đang còn nhỏ, là con gái nếu có sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ sẽ tốt hơn, bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, hiện nay chị B đã có cuộc sống ổn định tại bản Tân Ngọc, xã NL, huyện TC. Vì vậy, cần giao cháu Nhi cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Nội dung kháng cáo của anh Ngân Văn T không được chấp nhận.

[1.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Kha Thị B và anh Ngân Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[1.3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Ngân Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự, các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Ngân Thị TN, sinh ngày 04/5/2013, cho chị Kha Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Kha Thị B và anh Ngân Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Ngân Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí phúc thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TC theo biên lai số 0008978 ngày 18/10/2021.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS h. TC;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Quốc Cường**